

Số: 1530 /TB-ĐHQN

Bình Định, ngày 14 tháng 8 năm 2020

THÔNG BÁO SỐ 2

Về việc tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ, đợt 2 năm 2020

Căn cứ “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ” ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 1909/QĐ-ĐHQN ngày 12/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn,

Trường Đại học Quy Nhơn ban hành Thông báo số 2 về việc tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ, đợt 2 năm 2020 với các nội dung:

1. Các chuyên ngành tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Chuyên ngành	Mã số	Chỉ tiêu
1	Đại số và lí thuyết số	9460104	05
2	Hóa lí thuyết và hóa lí	9440119	05
3	Toán giải tích	9460102	05

Hướng/lĩnh vực nghiên cứu, người hướng dẫn nghiên cứu sinh và số lượng nghiên cứu sinh có thể nhận năm 2020 được nêu trong **Phụ lục 1**.

2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

3. Kế hoạch tuyển sinh:

- Thời gian thu nhận hồ sơ: Từ ngày ra Thông báo đến hết ngày 08/11/2020.
- Thời gian xét tuyển: Dự kiến từ ngày 16/11/2020 đến ngày 20/11/2020.
- Thời gian công bố kết quả xét tuyển: Dự kiến từ ngày 26/11/2020 đến ngày 27/6/2020.
- Thời gian nhập học: Dự kiến từ ngày 07/12/2020 đến ngày 11/12/2020.

4. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: Chính quy.

- Thời gian đào tạo: 03 năm học đối với người có bằng thạc sĩ và 04 năm học đối với người có bằng tốt nghiệp đại học.

Trong giai đoạn 24 tháng đầu của thời gian đào tạo (kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh), nghiên cứu sinh phải có ít nhất 12 tháng theo học tập trung liên tục tại Trường.

5. Điều kiện dự tuyển: Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

5.1. Có bằng thạc sĩ thuộc chuyên ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Nếu điểm trung bình chung các học phần trình độ thạc sĩ dưới 7.0 hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ là chuyên ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự tuyển thì sau khi trúng tuyển, nghiên cứu sinh phải học một số học phần bổ sung.

Nếu người dự tuyển chưa có bằng thạc sĩ thì phải có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại giỏi trở lên thuộc ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Trong trường hợp này, sau khi trúng tuyển, nghiên cứu sinh phải học một số học phần và chuyên đề bổ sung.

Danh mục ngành/chuyên ngành đúng, phù hợp và gần với chuyên ngành đăng ký dự tuyển được nêu trong **Phụ lục 2**.

5.2. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

5.3. Về năng lực ngoại ngữ

a) Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong các chứng chỉ hoặc văn bằng ngoại ngữ sau:

- Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;

- Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

- Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

- Người dự tuyển đáp ứng quy định tại Điểm a) mục này khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại Điểm b) mục này khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (quy định tại Bảng tham chiếu dưới đây) theo quy định tại Điểm c) mục này do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng

Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).

BẢNG THAM CHIẾU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL iBT	45 - 93
2	IELTS	5 - 6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 6
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2

b) Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

5.4. Có Đề cương dự định nghiên cứu, trong đó trình bày rõ các nội dung: Đề tài hoặc hướng/lĩnh vực nghiên cứu; lý do lựa chọn đề tài hoặc hướng/lĩnh vực nghiên cứu; mục tiêu và mong muốn đạt được; lý do lựa chọn cơ sở đào tạo là Trường Đại học Quy Nhơn; kế hoạch học tập, nghiên cứu trong thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như chuẩn bị của thí sinh đối với vấn đề hay hướng/lĩnh vực nghiên cứu; dự kiến việc làm sau khi tốt nghiệp; đề xuất người hướng dẫn.

5.5. Có ít nhất 01 thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.

Thư giới thiệu phải có đánh giá về phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển, cụ thể:

- a) Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;
- b) Năng lực hoạt động chuyên môn;
- c) Phương pháp làm việc;
- d) Khả năng nghiên cứu;

- đ) Khả năng làm việc theo nhóm;
- e) Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;
- g) Triển vọng phát triển về chuyên môn;
- h) Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.

5.6. Có lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

5.7. Có đủ sức khỏe để học tập.

5.8. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong quá trình đào tạo theo quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.

5.9. Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn hồ sơ đăng ký dự tuyển và lệ phí dự tuyển theo quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.

6. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

Thí sinh nộp **06 bộ** hồ sơ đăng ký dự tuyển (01 bản chính và 05 bản photô), mỗi bộ gồm:

- **01** Đơn đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh (*Mẫu 1 - NCS*);
 - Quyết định hoặc công văn cử đi học của cơ quan quản lý trực tiếp nhân sự, trong đó ghi rõ: Cơ quan tạo điều kiện để nghiên cứu sinh thực hiện hình thức đào tạo đã lựa chọn tại Mục 4 (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức). Không yêu cầu điều này đối với thí sinh tự do;
 - **01** bản Sơ yếu lý lịch không quá 03 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển được thủ trưởng cơ quan quản lý nhân sự hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú của thí sinh xác nhận (*Mẫu 2-NCS*);
 - **01** lý lịch khoa học (*Mẫu 3-NCS*);
 - **01** bản sao (có công chứng) bằng tốt nghiệp đại học, bảng điểm đại học và các chứng chỉ bổ sung kiến thức (nếu có);
 - **01** bản sao (có công chứng) bằng thạc sĩ và bảng điểm thạc sĩ;
 - **01** bản sao (có công chứng) văn bằng/chứng chỉ ngoại ngữ;
 - **01** đề cương dự định nghiên cứu (khoảng 10 trang) (*Mẫu 4-NCS*);
 - **01** bản photô các bài báo khoa học đã được công bố (gồm: trang bìa, trang mục lục và toàn bộ bài báo khoa học) (*Mẫu 5-NCS*).
- Đối với đề tài nghiên cứu khoa học: Photô quyết định/hợp đồng giao đề tài nghiên cứu, biên bản nghiệm thu đề tài và bản tóm tắt nội dung nghiên cứu (khoảng 10 trang);
- **01** thư giới thiệu theo quy định ở Mục 5.5 (*Mẫu 6-NCS*);
 - **01** giấy chứng nhận sức khỏe;
 - Bản sao (có công chứng) các giấy tờ về đối tượng ưu tiên (nếu có) và nộp kèm trong bản chính của hồ sơ đăng ký dự tuyển;

- 04 ảnh cỡ 3x4 và 02 phong bì dán tem, ghi địa chỉ liên hệ của thí sinh.

7. Thời gian và địa điểm thu nhận hồ sơ dự tuyển

7.1. Thời gian thu nhận hồ sơ: Từ ngày ra Thông báo đến hết ngày **08/11/2020**.

7.2. Địa điểm thu nhận hồ sơ: Thí sinh dự tuyển liên hệ, gửi hoặc nộp trực tiếp hồ sơ đăng ký dự tuyển theo địa chỉ: Phòng Đào tạo sau đại học - Trường Đại học Quy Nhơn, 170 An Dương Vương, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

8. Lệ phí dự tuyển

8.1. Lệ phí đăng ký dự tuyển: 60.000 đồng/hồ sơ đăng ký dự tuyển.

8.2. Lệ phí xét tuyển: 200.000 đồng/thí sinh/hồ sơ.

9. Học phí: Theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin vui lòng liên hệ:

Phòng Đào tạo sau đại học (P.66 - Nhà 15 tầng) - Trường Đại học Quy Nhơn, 170 An Dương Vương, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điện thoại: (0256) 3518 070; Fax: (0256) 3846 089

Email: psdh@qnu.edu.vn; Website: <http://www.pdtsaudaihoc.qnu.edu.vn>

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các đơn vị trong và ngoài Trường;
- Website Bộ GD&ĐT và của Trường ĐHQN;
- Lưu: VT, ĐTSDH. *rb*



PGS.TS. Nguyễn Đình Hiền



PHỤ LỤC 1

DANH MỤC HƯỚNG/LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU, NGƯỜI HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH VÀ SỐ LƯỢNG NGHIÊN CỨU SINH CÓ THỂ NHẬN NĂM 2020

(Kèm theo Thông báo số 1530/TB-ĐHQN ngày 14/8/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

STT	Chuyên ngành đào tạo	Các hướng/lĩnh vực nghiên cứu cần nhận nghiên cứu sinh	Họ tên, học hàm/học vị người có thể hướng dẫn nghiên cứu sinh	Số lượng NCS có thể nhận
1	Đại số và lý thuyết số	Hình học đại số thực, Tối ưu đa thức	PGS.TS. Lê Công Trình	02
		Tính toán ma trận và ứng dụng	TS. Lê Thanh Hiếu	01
2	Toán giải tích	- Một số hướng nghiên cứu về bất đẳng thức và ứng dụng - Một số hướng nghiên cứu về biến đổi tích phân và ứng dụng	PGS.TS. Đinh Thanh Đức	01
		Giải tích phức, Giải tích hàm	PGS.TS. Thái Thuận Quang	01
		Tối ưu, Giải tích không trơn, Giải tích lồi	PGS.TSKH. Huỳnh Văn Ngãi	01
		Lý thuyết điều khiển	PGS.TS. Đinh Công Hướng	02
		Lý thuyết điều khiển	PGS.TS. Phan Thanh Nam	01
		Lý thuyết điều khiển	TS. Lê Quang Thuận	01
		Giải tích điều hòa, Lý thuyết toán tử	PGS.TS. Lương Đăng Kỳ	01
		Tối ưu, Giải tích không trơn, Giải tích lồi	TS. Nguyễn Hữu Trọn	01

STT	Chuyên ngành đào tạo	Các hướng/lĩnh vực nghiên cứu cần nhận nghiên cứu sinh	Họ tên, học hàm/học vị người có thể hướng dẫn nghiên cứu sinh	Số lượng NCS có thể nhận
3	Hóa lý thuyết và Hóa lý	Vật liệu dùng làm anốt cho pin li-ti	PGS. TS. Võ Viễn	01
		- Tương tác yếu trong hóa học; hóa học CO ₂ siêu tới hạn; vật liệu hấp phụ hợp chất hữu cơ độc hại, chất kháng sinh; hóa học cluster - Nghiên cứu động học và cơ chế phản ứng	PGS.TS. Nguyễn Tiến Trung	01
		Nghiên cứu lý thuyết cấu trúc và tính chất của hạt nanocluster bằng phương pháp hóa học tính toán	PGS.TS. Vũ Thị Ngân	01
		Nghiên cứu tổng hợp vật liệu nano từ oxit đất hiếm, ứng dụng chế tạo hệ sensor điện hóa	PGS.TS. Cao Văn Hoàng	01
		Nghiên cứu tổng hợp và ứng dụng của hệ vật liệu MFe ₂ O ₄ (M là các kim loại chuyển tiếp)/ graphen và vật liệu trên cơ sở graphen trong xúc tác, hấp phụ và cảm biến điện hóa	PGS.TS. Nguyễn Thị Vương Hoàn	01





PHỤ LỤC 2

DANH MỤC NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH ĐÚNG, PHÙ HỢP, GẦN VỚI CHUYÊN NGÀNH ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀ CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC

(Kèm theo Thông báo số 1530/TB-ĐHQN ngày 14/8/2020 của Hiệu trưởng

Trường Đại học Quy Nhơn)

TT	Chuyên ngành	Ngành/Chuyên ngành đúng, phù hợp	Ngành/Chuyên ngành gần	Các học phần học bổ sung kiến thức đối với ngành/chuyên ngành gần
1	Đại số và lý thuyết số	- Chuyên ngành đúng, phù hợp: + Đại số và lý thuyết số; + Hình học và Tô pô - Ngành phù hợp: + Sư phạm Toán học; + Toán học	- Toán giải tích; - Lý thuyết xác suất và thống kê toán học; - Cơ sở toán học cho tin học; - Toán ứng dụng; - Phương pháp toán sơ cấp ...	Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn
2	Toán giải tích	- Chuyên ngành đúng, phù hợp: + Toán giải tích; + Toán ứng dụng; + Lý thuyết xác suất và thống kê toán học - Ngành phù hợp: + Sư phạm Toán học; + Toán học	- Đại số và lý thuyết số; - Hình học và Tô pô; - Cơ sở toán học cho tin học; - Phương pháp toán sơ cấp ...	
3	Hóa lý thuyết và hóa lí	- Chuyên ngành đúng: Hóa lý thuyết và hóa lí - Ngành phù hợp: + Sư phạm Hóa học; + Hóa học ...	- Chuyên ngành gần: + Hoá vô cơ; + Hoá hữu cơ; + Hoá phân tích; + Hóa môi trường; + Vật lý nguyên tử và hạt nhân; + Vật lý lý thuyết và vật lý toán; + Vật lý chất rắn; + Khoa học vật liệu; + Kỹ thuật hóa học; + Hóa dược; + Hóa sinh dược; + Hóa sinh học ... - Ngành gần: + Sư phạm vật lý; + Vật lý học ...	